

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày 27 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Hồng Long;

2. Ông Trần Doãn Xuân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 07 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B - Sinh ngày 12 tháng 01 năm 1973 tại huyện Y, tỉnh N; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm C, xã V, huyện Y, tỉnh N; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940; Vợ: Phan Thị S, sinh năm 1973 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ, tạm giam từ ngày 15/4/2021 đến ngày 21/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Kha Văn X, sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: Bản T, xã B, huyện C, tỉnh N.

- Người liên quan:

1. Anh Lô Văn K, sinh năm 1981. Có mặt.

2. Anh Vi Văn T, sinh năm 1979. Có mặt.

3. Anh Lô Văn L, sinh năm 1975. Có mặt.

4. Anh Kha Văn M, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Bản T, xã B, huyện Con C, tỉnh N.

5. Ông Kha Văn X, sinh năm 1963. Có mặt.

6. Anh Vi Văn M, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Bản M, xã B, huyện C, tỉnh N.

7. Anh Vi Văn B, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Bản N, xã X, huyện T, tỉnh nghệ An.

- *Người làm chứng*: Chị Vi Thị L, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Bản T, xã B, huyện C, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2006 hộ gia đình anh Kha Văn X, sinh năm 1971 trú tại bản T, xã B, huyện C, tỉnh N được Ủy ban nhân dân huyện Con Cuông tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 471634, thửa đất số 17230.4.127, tờ bản đồ số 4, tại khu vực Khe Đ, thuộc bản T, xã B, huyện C, tỉnh N với tổng diện tích 60.218 m². Mục đích sử dụng là Đất rừng sản xuất, thời hạn sử dụng đất đến tháng 11/2048. Đến tháng 1 năm 2019 (không nhớ ngày) do cần tiền nên gia đình anh X đã bán toàn bộ diện tích đất rừng trên cho Nguyễn Văn B, sinh năm 1973, trú tại xã V, huyện Y, tỉnh N với số tiền 36.000.000 đồng. Quá trình mua bán, chuyển nhượng đất giữa B và anh X được tiến hành tại nhà của anh X và có sự chứng kiến của chị Lô Thị D (vợ anh X) và ông Hoàng Đức T là trưởng bản T, xã B. Quá trình mua bán, chuyển nhượng đất hai bên có lập giấy tờ mua bán 02 (hai) bản, hiện tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc (bìa đỏ) và 02 (hai) bản giấy tờ mua bán đều do B cất giữ. Việc mua bán chuyển nhượng đất giữa anh X và B chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền. Sau khi mua số đất rừng trên B đã nảy sinh ý định chặt, phát cây trên diện tích đất rừng được nhà nước giao để trồng keo phát triển kinh tế. Đến ngày 20/12/2020, B thuê ông Kha Văn X, trú tại bản M, xã B, huyện C, phát rừng với giá 6.000.000 đồng trên 01 Hecta ông X đã đồng ý và yêu cầu anh B chuyển trước tiền cho mình. Đến ngày 24/12/2020, Bình nhờ tài khoản chị Vi Thị L, trú tại bản T, xã B, huyện C chuyển cho chị L số tiền 3.100.000 đồng vào tài khoản Agribank và nhờ chị L chuyển số tiền trên cho ông X, sau đó B đã sử dụng tài khoản Zalo Nguyễn B gửi mẫu "Giấy ứng tiền phát rừng" vào tài khoản Zalo của chị L và nhờ chị L lập đúng như mẫu đưa cho ông X ký nhận khi nhận tiền. Sau đó, chị L đã đến nhà ông X đưa cho ông X 3.000.000 đồng rồi yêu cầu ông X ký vào mẫu biên

bản đã lập theo mẫu mà B đã gửi. Đến ngày 26/12/2020, ông X rủ thêm Vi Văn M (M là cháu của ông X) đi chặt phát tại khu vực rừng đã được B chỉ định, anh M đồng ý. Ông X và anh M đã dùng dao để chặt, phát cây và dây leo trong rừng từ ngày 26/12/2020 cho đến ngày 03/01/2021, với diện tích 8.000 m². Trong đó, M chặt, phát được diện tích khoảng 4.300 m², ông X chặt, phát được diện tích khoảng 3.700 m² thì bị lực lượng kiểm lâm kiểm tra phát hiện và yêu cầu chấm dứt hành vi chặt, phát. Ông X và anh M chấp hành và đi về. Đến ngày không nhớ của tháng 12 năm 2020, B gọi điện cho anh Lô Văn K, trú tại bản T, xã B, huyện C, thuê anh K chặt, phát số rừng còn lại với giá 30.000.000 đồng và K đồng ý. Đến cuối tháng 1 năm 2021, anh K đã rủ thêm Lô Văn L, Kha Văn M, Vi Văn T đều trú tại bản T, xã B, huyện C và Vi Văn B, trú tại bản N, xã X, huyện T (Bơ là anh rể của K) cùng đi chặt phát với K tất cả đều đồng ý. Sau đó, K, L, T, M, B, đều dùng dao để chặt, phát cây nứa và dây leo trong rừng. Trong thời gian 10 ngày các đối tượng đã chặt, phát được với diện tích 22.200 m². Cụ thể, ngày thứ nhất K, B, L, M và T cùng nhau chặt được diện tích khoảng 200 m². Để phát có hiệu quả K khoán cho mỗi người một khoảng diện tích nhất định để chặt, phát gồm: K tự nhận diện tích khoảng 4.500 m², T được khoán diện tích 4.300 m², B được khoán diện tích khoảng 4.500 m², L được khoán diện tích khoảng 4.200 m², phần còn lại là diện tích được khoán cho M. Sau khi cả nhóm phát xong số rừng trên, B đến trả cho K số tiền đã thỏa thuận. B đưa cho K số tiền 29.000.000 đồng, thiếu 1.000.000 đồng so với thỏa thuận ban đầu do còn một số cây to tại khu vực này vẫn chưa được chặt. Sau đó, K chia đều số tiền này cho K, B, T, L, M mỗi người 5.000.000 đồng, số tiền còn lại K dùng để mua đồ ăn, nước uống phục vụ quá trình chặt, phát.

Ngày 03/01/2021, tổ công tác Liên ngành gồm: Hạt kiểm lâm huyện Con Cuông, và UBND xã Bình Chuẩn kiểm tra và phát hiện diện tích rừng bị chặt, phát và ra lệnh đình chỉ về hành vi phá rừng trái pháp luật. Đến ngày 02/02/2021 Hạt Kiểm lâm huyện Con Cuông chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ an xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 03/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An phối hợp với các cơ quan chức năng thành lập đoàn xác định hiện trạng rừng và khám nghiệm hiện trường tại khu vực khe Đ thuộc bản T, xã B, huyện C, tỉnh N. Đoàn đã tiến hành kiểm tra và khám nghiệm hiện trường, xác định diện tích bị chặt phát, xác định loại rừng và hiện trạng rừng vị trí rừng bị chặt phá thuộc các lô 9,10,13,14,16 khoảnh 6, tiểu khu 732, Thửa đất số 17230.4.127, tờ bản đồ số 04 theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP (Bản đồ giao đất của Chính phủ) tại khe Đ, xã B, huyện C của gia đình anh Kha Văn X, sinh năm

1971, trú tại bản T, xã B, huyện C, tỉnh N. Xác định diện tích rừng bị chặt phá: 30.200 m². Loại rừng: Rừng sản xuất. Trạng thái rừng: Rừng nửa tự nhiên núi đất.

Ngày 04/3/2021, cơ quan cảnh sát điều tra huyện Con Cuông đã tiến hành thu giữ gồm 07 con dao dùng để chặt, phát rừng của Vi Văn B, Vi Văn T, Lô Văn L, Lô Văn K, Vi Văn M, Kha Văn X và Kha Văn M và thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Vi Thị L. (Bút lục số: 140 đến 153).

Vật chứng của vụ án:

07 con dao của các đối tượng tham gia chặt, phát rừng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng hồng, có gắn sim số 0964172343, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Vi Thị L.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, có gắn hai sim số 0835743976, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn B.

01 tờ giấy A4 được gấp làm đôi. Trên một phần hai tờ giấy thể hiện "Giấy nhận tiền ứng phát rừng". (Thu trong quá trình khám xét nơi làm việc của Nguyễn Văn B).

02 giấy thỏa thuận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất có đại diện thôn, bản và những người liên quan cùng ký vào; 01 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AE 471634, do UBND huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An chứng nhận tên người sử dụng đất là hộ ông Kha Văn Xao, sinh năm 1972, trú tại bản T, xã B, huyện C, tỉnh N đã trả lại giao cho bị cáo Nguyễn Văn B quản lý.

Cáo trạng số: 44/CT-VKS-CC ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Huỷ hoại rừng" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Bản thân bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Huỷ hoại rừng" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự; Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm s, v khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm đến 04 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Xử lý vật chứng vụ án theo quy định; bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 26 tháng 12 năm 2020 đến tháng 01 năm 2021, Nguyễn Văn B đã có hành vi thuê người chặt, phát cây rừng tại thửa đất số 17230.4.127, tờ bản đồ số 4, ở Khe Đ, thuộc bản T, xã B, huyện C, tỉnh N với tổng diện tích bị chặt phá là 30.200 m². Loại rừng sản xuất, trạng thái rừng nửa tự nhiên núi đất. Với mục đích để trồng cây keo phát triển kinh tế. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, Hội đồng xét xử

có đủ căn cứ để kết tội bị cáo bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Huỷ hoại rừng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm lớn cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản mà còn gây mất trật tự an ninh ở địa phương, gây nên tình trạng hạn hán, lũ lụt, vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất; có bố, mẹ đã được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng chống Mỹ cứu nước, hạng nhất, hạng ba và được Bộ Tư lệnh Quân khu 4 cấp giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến vì vậy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Như vậy, xét thấy bị cáo nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo theo khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, đồng thời áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, qua đó cũng đủ để bị cáo có cơ hội trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, tài sản không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn B còn thuê Kha Văn X, Vi Văn M, Lô Văn K, Vi Văn B, Vi Văn T, Lô Văn L, Kha Văn M chặt, phá rừng, xét thấy những người này đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Họ không biết được nguồn gốc diện tích rừng mình được thuê chặt, mục đích là làm công lấy tiền nuôi sống bản thân và gia đình, không có ý thức huỷ hoại rừng nên Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Con Cuông không xử lý hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: 07 con dao của các đối tượng tham gia chặt, phá rừng là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng hồng, có gắn sim số 0964172343; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, có gắn hai sim số 0835743976 là tài sản không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

01 tờ giấy A4 được gấp làm đôi. Trên một phần hai tờ giấy thể hiện "Giấy nhận tiền ứng phát rừng" là vật chứng vụ án nên cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án

02 giấy thỏa thuận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất có đại diện thôn, bản và những người liên quan cùng ký vào; 01 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AE 471634 do UBND huyện Con Công, tỉnh Nghệ An chứng nhận tên người sử dụng đất là hộ ông Kha Văn X, sinh năm 1972, trú tại bản T, xã B, huyện C, tỉnh N đã trả lại và giao cho Nguyễn Văn B quản lý là đúng quy định của pháp luật nên miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Huỷ Hoại rừng”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/7/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Bình cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo theo quy định tại Điều 94 của Luật thi hành án hình sự và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 con dao dài 50cm, lưỡi dao dài 27cm, bằng kim loại, màu đen, xám thuộc loại một lưỡi sắt, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, một phần lưỡi dao

bị gỉ, sét màu vàng, phần cán dao hình trụ dài 23cm, chu vi 10cm bằng gỗ được cố định vào lưỡi dao bằng một khâu dao bằng kim loại.

01 con dao dài 46cm, có lưỡi dao dài 26cm, được làm bằng kim loại màu đen xám, cán dao dài 20cm, phần còn lại của cán dao được làm bằng gỗ dài 18cm, dao đã qua sử dụng.

01 con dao dài 45cm, màu đen xám, loại dao một lưỡi sắc có đầu tù, lưỡi dao dài 25cm, được làm bằng kim loại, cán dao dài 20cm, phần khâu dao bằng kim loại dài 02cm, phần còn lại làm bằng gỗ dài 18cm, dao đã qua sử dụng.

01 con dao dài 40cm, phần lưỡi dao dài 27cm, màu đen thuộc loại một lưỡi sắc, đầu không nhọn, phần cán dao hình trụ có hai khâu bằng kim loại, phần giữa hai khâu làm bằng gỗ, cán dao dài 13cm, dao đã qua sử dụng.

01 con dao phát có tổng chiều dài là 45cm, cán dao được làm bằng gỗ có chiều dài 20cm, lưỡi dao dài 25cm, lưỡi dao sắc, nơi cán dao có một khâu sắc

01 con dao dài 43 cm, phần lưỡi dao dài 23,5cm, bằng kim loại, màu đen xám thuộc loại một lưỡi sắc, đầu không nhọn, phần cán dao hình trụ, bằng gỗ dài 19,5cm, đầu cán dao phần tiếp giáp với lưỡi dao có 01 khâu dao bằng kim loại.

01 con dao dài 47cm, lưỡi dao dài 27cm, màu đen xám, đầu không nhọn, loại một lưỡi sắc, cán dao làm bằng gỗ, hình trụ dài 20cm, chu vi 10cm phần tiếp giáp với lưỡi dao có 01 khâu dao màu đen, dao đã qua sử dụng.

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 tờ giấy A4 được gấp làm đôi. Trên một phần hai tờ giấy thể hiện "Giấy nhận tiền ứng phát rừng".

Trả lại cho chị Vi Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng hồng, có gắn sim số 0964172343, điện thoại đã qua sử dụng; Trả lại cho Nguyễn Văn Bình 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, có gắn hai sim số 0835743976 điện thoại đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng số 45 ngày 28/6/2021 giữa Công an huyện Con Cuông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Phan Hồng Lợi